

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung chi, mức chi hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
KHÓA X, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ (LẦN 10)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 26 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của
Chính phủ về khuyến nông;*

*Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ
Tài chính Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà
nước thực hiện hoạt động khuyến nông;*

*Xét Tờ trình số 1290/TTr-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hoạt
động khuyến nông trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 31/BC-HĐND ngày 19
tháng 4 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung chi và mức chi hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động khuyến nông.

Điều 3. Nội dung chi và mức chi hoạt động khuyến nông

1. Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo

a) Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

b) Chi thù lao giảng viên, trợ giảng; phụ cấp tiền ăn giảng viên, trợ giảng; chi phí đưa, đón, bố trí nơi ở cho giảng viên, trợ giảng; chi thù lao hướng dẫn viên tham quan, thực hành thao tác kỹ thuật: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 71/2019/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

c) Chi in ấn tài liệu, giáo trình trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo); giải khát giữa giờ; tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế (nếu có); thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ học tập (nếu có); vật tư thực hành lớp học; thuê phiên dịch và biên dịch (nếu có); chi tổ chức khai giảng, bế giảng, in chứng chỉ, chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên (nếu học viên ốm); chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi trực tiếp khác): Mức chi theo thực tế trong phạm vi dự toán được duyệt.

d) Chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, nơi ở, tài liệu học trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát học tập khuyến nông cho đối tượng nhận chuyển giao công nghệ và đối tượng chuyển giao công nghệ: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

đ) Chi khảo sát, học tập trong và ngoài nước:

Đối với khảo sát, học tập trong nước, mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đối với khảo sát, học tập ngoài nước, mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.

2. Thông tin tuyên truyền

a) Thông tin tuyên truyền qua hệ thống truyền thông đại chúng; xuất bản tạp chí, tài liệu và các loại ấn phẩm khuyến nông; bản tin, trang thông tin điện tử khuyến nông: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động

khuyến nông. Riêng mức chi nhuận bút cho tác phẩm: Thực hiện theo Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

b) Chi tổ chức diễn đàn, tọa đàm, hội thảo, tham quan, học tập: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

c) Chi tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết khuyến nông, hội nghị giao ban khuyến nông vùng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

d) Chi tổ chức hội chợ, triển lãm hàng nông nghiệp Việt Nam cấp khu vực, cấp quốc gia: Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính.

đ) Chi tổ chức hội thi, tuyên truyền, vận động về các hoạt động khuyến nông: Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính.

e) Chi ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu thông tin khuyến nông: Thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính.

3. Xây dựng và nhân rộng mô hình khuyến nông

a) Chi hỗ trợ giống, thiết bị, vật tư thiết yếu:

Mô hình trình diễn ở địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn, hải đảo, địa bàn bị ảnh hưởng của thiên tai, dịch hại, biến đổi khí hậu theo công bố của cấp có thẩm quyền được hỗ trợ 100% chi phí về giống, 80% thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình.

Mô hình trình diễn ở địa bàn trung du, miền núi, bãi ngang được hỗ trợ 70% chi phí về giống, 50% thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình.

Mô hình trình diễn ở địa bàn đồng bằng được hỗ trợ 50% chi phí về giống, 40% thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình.

Mô hình ứng dụng công nghệ cao được hỗ trợ 40% tổng kinh phí thực hiện mô hình (đối với tất cả các địa bàn).

b) Chi tập huấn kỹ thuật, hội thảo, sơ kết, tổng kết các mô hình:

Chi tài liệu, văn phòng phẩm, vật tư thực hành, thuê hội trường, trang thiết bị phục vụ, xăng xe, thuê xe: Thực hiện theo quy định điểm tại b khoản 3 Điều 6 Thông tư số 75/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 khoản 4 Điều 7 Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chi bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên (đã bao gồm biên soạn tài liệu): Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 71/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Chi thông tin tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, tham quan học tập nhân rộng mô hình (xây dựng Clip phóng sự, viết tin bài, bảng biểu, hợp đồng với Báo, Đài phát thanh-truyền hình địa phương, tham quan học tập, hội thảo nhân rộng): Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

d) Chi tiền công cho cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình trình diễn: Thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 6 Thông tư số 75/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính.

4. Tư vấn và dịch vụ khuyến nông

a) Đối với tư vấn thông qua đào tạo, tập huấn, diễn đàn, tọa đàm: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Đối với tư vấn thông qua các phương tiện truyền thông, diễn đàn, tọa đàm: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

c) Đối với tư vấn trực tiếp, tư vấn và dịch vụ thông qua thỏa thuận, hợp đồng: Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 7 Thông tư số 75/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính.

5. Hợp tác quốc tế về khuyến nông

a) Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Thông tư số 75/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính.

b) Đón tiếp các đoàn khách nước ngoài vào làm việc: Thực hiện theo Nghị quyết số 89/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận về quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế; mức chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh.

6. Nội dung chi khác

Nội dung chi và mức chi thuê chuyên gia trong và ngoài nước phục vụ hoạt động khuyến nông, đánh giá hiệu quả hoạt động khuyến nông; mua bản quyền tác giả, công nghệ mới phù hợp; mua sắm, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị phục vụ cho hoạt động khuyến nông; quản lý nhiệm vụ khuyến nông; các khoản chi khác phục vụ hoạt động khuyến nông: Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 75/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Những nội dung không quy định trong Nghị quyết này thì thực hiện theo Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính.

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa X, kỳ họp chuyên đề (lần 10) thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 5 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tài chính;
- Ban Công tác Đại biểu - UBTW Quốc hội;
- Cục Kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND,
Ban Thường trực UBMTTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các VP: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT. CTHĐ (09b) Tấn Duy

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoài Anh